

THOÁT ĐÀ GIẢM SÂU

*Cổ phiếu hôm nay: HDB, MIG,
PHR & PC1*

BẢN TIN SÁNG 01/11/2022





➤ **CHÍNH THỨC RA MẮT** ◀

eduDragon

**TOP HỆ THỐNG ĐÀO TẠO ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN
TOÀN DIỆN TẠI VIỆT NAM**



- ✓ **KHO KIẾN THỨC CHUYÊN SÂU, ĐA DẠNG**
- ✓ **TỐI ƯU TRẢI NGHIỆM HỌC TẬP**
- ✓ **HOÀN TOÀN MIỄN PHÍ**

KHÁM PHÁ NGAY!



NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1027.9 ▲ 0.1% **VN30** 1026.8 ▼ 0.3% **HNX-Index** 210.4 ▼ 1.5%

- ❖ Trước sức ép trong phiên giao dịch trước, thị trường mở cửa tuần mới tiếp tục lùi bước. Diễn biến giảm giá tương đối sâu và đã khiến VN-Index có lúc giảm hơn 20 điểm. Tuy nhiên, dòng tiền hỗ trợ quanh 1.000 điểm đã hoạt động tốt và giúp VN-Index lấy lại sắc xanh.
- ❖ Một số nhóm cổ phiếu chuyển màu đã giúp các chỉ số nhanh chóng quay trở lại quanh mốc tham chiếu. Nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, Thủy sản, Bảo hiểm và Bán lẻ xuất hiện lực đẩy cuối phiên và giúp chỉ số hồi phục mạnh. Dù vậy, nhóm Vật liệu xây dựng (đặc biệt là ngành Thép) và nhóm Dầu khí vẫn có diễn biến giảm mạnh, bất chấp đà hồi phục chung của thị trường.
- ❖ Thị trường tiếp nối động thái hạ nhiệt và liên tục giảm điểm. Tuy nhiên, dòng tiền tiếp tục hỗ trợ mạnh ở nhóm dẫn dắt như Ngân hàng, Chứng khoán... đã giúp các chỉ số chính hồi phục mạnh trở lại quanh mốc tham chiếu.
- ❖ Với nỗ lực giữ độ cao của nhóm dẫn dắt, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm trong phiên kế tiếp. Tuy nhiên, để đà hồi phục được kéo dài hơn trong nhiều ngày tới, thị trường cần diễn tiến theo chiều hướng lan tỏa dòng tiền.
- ❖ Kháng cự gần nhất của VN-Index là 1.042-1.045 điểm, xa hơn là 1.063-1.070 điểm. Vùng có động thái hỗ trợ gần nhất là 1.005-1.012 điểm.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Nhà đầu tư tạm thời vẫn nên hạn chế mua đuổi và quan sát khả năng tích lũy để đánh giá lại trạng thái của thị trường.
- ❖ Đồng thời có thể xem xét các cổ phiếu cơ bản tốt và có mức chiết khấu tốt để chuẩn bị cho thời gian tới nếu thị trường có trạng thái tích lũy tích cực

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



Thế giới

Mỹ

Dow Jones hoàn tất tháng tăng điểm mạnh nhất 46 năm

Thị trường chứng khoán Mỹ giảm điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Hai (31/10), nhưng chỉ số Dow Jones hoàn tất tháng tăng mạnh nhất kể từ năm 1976 và cả ba chỉ số cùng chấm dứt chuỗi 2 tháng giảm liên tiếp. [Xem thêm](#)

Thế giới

Hàng hóa

Dầu tiếp tục giảm khi sản lượng tại Mỹ tăng

Giá dầu tiếp tục giảm vào ngày thứ Hai (31/10) do kỳ vọng rằng sản lượng dầu tại Mỹ có thể tăng, ngay cả khi dữ liệu kinh tế yếu kém từ Trung Quốc và việc tăng cường phong tỏa Covid-19 ở quốc gia này đã gây áp lực lên nhu cầu. [Xem thêm](#)

Thế giới

Châu Âu

Lạm phát Eurozone lập kỷ lục mới 10.7%

Qua đó cho thấy sự nghiêm trọng của cuộc khủng hoảng giá cả ở lục địa này và gây thêm áp lực lên cho Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB). Dữ liệu sơ bộ từ văn phòng thống kê của châu Âu cho thấy, trong tháng 10/2022, lạm phát tổng tăng 10.7% so với cùng kỳ. Đây là mức cao nhất kể từ khi khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) được thành lập. [Xem thêm](#)

Thế giới

Việt Nam

IMF đánh giá cao các chính sách điều hành kinh tế của Việt Nam

Theo đánh giá của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), 9 tháng đầu năm nay chứng kiến sự phục hồi nhanh chóng của kinh tế Việt Nam khi các biện pháp hạn chế liên quan đến đại dịch COVID-19 được dỡ bỏ. [Xem thêm](#)

Trong nước

Tài chính

Ngân hàng Nhà nước bơm ròng gần 57.000 tỷ đồng trong tuần qua

Cụ thể, thông qua loại hình mua kỳ hạn, NHNN bơm 37.176 tỷ đồng (kỳ hạn 7 ngày, lãi suất 6%); trong khi 33.446 tỷ đồng bơm ra trước đó đã đáo hạn. Trong khi đó, NHNN phát hành mới 73.099 tỷ đồng tín phiếu trong khi 126.199 tỷ đồng tín phiếu phát hành trong tuần trước đáo hạn. [Xem thêm](#)

Trong nước

Bất động sản

Nhiều dự án BĐS “lùi” lịch mở bán chờ tín hiệu tốt lên từ thị trường

Một số dự án căn hộ, nhà phố biệt thự tại Tp.HCM và vùng phụ cận dự kiến chào sân vào cuối 2022, đang chờ thêm tín hiệu tốt hơn từ thị trường BĐS đầu 2023. [Xem thêm](#)

Trong nước

Bất động sản

Thị trường ảm đạm, doanh nghiệp địa ốc phía Nam đang kích cầu thế nào?

Theo DKRA Việt Nam, quý vừa qua, sức cầu chung toàn thị trường ở mức thấp khiến các chủ đầu tư phải liên tục đưa ra các chính sách chiết khấu, giãn tiến độ thanh toán và ân hạn gốc/lãi vay để tăng thu hút người mua nhà. Cách làm này tuy không phải mới nhưng đây chiến lược bán hàng của doanh nghiệp khi thị trường khó khăn để kích cầu thanh khoản. [Xem thêm](#)

Trong nước

Hàng hóa

Từ ngày 1/11, giá gas trong nước quay đầu tăng sau 6 tháng giảm liên tiếp

Giá gas Petrolimex bán lẻ (đã bao gồm VAT) tại Hà Nội tháng 11/2022 là 427.700 đồng/bình dân dụng 12 kg; 1.710.800 đồng/bình công nghiệp 48kg, lần lượt tăng 20.400 đồng/bình 12 kg và 81.900 đồng/bình 48 kg (đã bao gồm VAT). [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
17/10/2022	Công bố thông tin thay đổi cổ phiếu thành phần VNFN SELECT, VNDIAMOND; Cập nhật thông tin khối lượng lưu hành, free-float của cổ phiếu thành phần VN30, VNFN LEAD, VNFN SELECT, VNDIAMOND
20/10/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2210
20/10/2022	Hạn công bố BCTC Q3/2022
29/10/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 10/2022
30/10/2022	Hạn công bố BCTC Q3/2022 (nếu là BCTC CTM/HN/TH)
01/11/2022	Cơ cấu danh mục HNX30 có hiệu lực
01/11/2022	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
07/11/2022	Các thay đổi chỉ số VN30, VNFNLEAD, VNFN SELECT, VNDIAMOND có hiệu lực áp dụng
11/11/2022	Công bố cơ cấu danh mục MSCI
14/11/2022	Hạn công bố BCTC Q3/2022 soát xét (không bắt buộc)
17/11/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2211
29/11/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 11/2022
01/12/2022	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
01/12/2022	Ngày hiệu lực cơ cấu danh mục MSCI
02/12/2022	Công bố cơ cấu danh mục FTSE và VNM ETF
15/12/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2212
16/12/2022	Ngày thực hiện cơ cấu Quỹ FTSE và VNM ETF
29/12/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam cả năm 2022

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
17/10/2022	Trung Quốc	Công bố số liệu GDP Q3/2022
19/10/2022	Anh	Công bố số liệu lạm phát YoY
19/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
20/10/2022	Trung Quốc	Quyết định lãi suất cơ bản
20/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
21/10/2022	Nhật	Công bố số liệu lạm phát
26/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
27/10/2022	Châu Âu	Quyết định chính sách ECB
27/10/2022	Mỹ	Công bố số liệu GDP Q3/2022 sơ bộ
27/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
28/10/2022	Nhật	Quyết định chính sách BoJ
28/10/2022	Mỹ	Công bố chỉ số PCE cốt lõi
31/10/2022	Châu Âu	Công bố số liệu lạm phát
01/11/2022	Úc	Quyết định chính sách RBA
01/11/2022	Mỹ	Công bố báo cáo "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS)
02/11/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
03/11/2022	Mỹ	FED công bố kết quả họp FOMC
03/11/2022	Anh	Quyết định chính sách BoE
03/11/2022	Châu Âu	Công bố tỷ lệ thất nghiệp

CHÍNH THỨC TRIỂN KHAI

smartDragon

Nền tảng hỗ trợ đắc lực cho mọi quyết định đầu tư!



KHÁM PHÁ NGAY!



Smart Invest



Smart Trade



Smart Portfolio



Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2021	2022F	2021	2022F	2021	2022F	Hiện tại
HOSE	LHG	1,0	19.500	41.600	113,3%	21,5	10,7	48,5	-14,2	3,0	2,8	0,7
HOSE	PC1	4,9	20.650	43.800	112,1%	47,4	-25,2	36,8	-30,9	11,8	10,4	0,9
HOSE	NLG	8,8	22.800	47.320	107,5%	134,8	-5,7	28,3	-27,7	6,5	7,9	0,7
HOSE	GEG	4,1	12.750	24.700	93,7%	-7,5	53,2	9,4	9,8	13,4	12,6	1,0
HOSE	KBC	13,4	17.500	33.400	90,9%	100,3	-28,0	198,7	320,3	12,0	7,4	0,8
HOSE	HPG	91,0	15.650	29.500	88,5%	66,1	1,1	156,6	-40,1	2,7	4,6	0,9
HOSE	NKG	3,6	13.550	25.200	86,0%	143,7	-14,2	653,3	-69,4	1,7	5,3	0,6
HNX	TNG	1,7	15.800	27.600	74,7%	0,0	18,6	0,0	30,0	5,1	6,9	1,0
HOSE	MWG	75,5	51.600	88.600	71,7%	13,3	13,0	25,0	11,2	16,2	11,0	3,3
HOSE	ELC	0,6	8.000	13.600	70,0%	-17,8	37,8	0,5	19,7	11,1	11,7	0,5
HOSE	FMC	2,3	35.600	60.500	69,9%	17,8	17,4	18,1	27,4	8,1	6,6	1,1
HOSE	HAH	2,4	35.100	59.300	68,9%	64,1	31,0	222,1	93,4	5,9	4,4	1,0
HOSE	KDH	16,3	22.700	36.930	62,7%	-17,4	-9,9	4,3	14,5	13,8	13,6	1,4
UPCOM	HND	7,2	14.400	23.300	61,8%	-16,9	21,3	-69,5	81,9	19,5	7,5	1,2
HOSE	BFC	1,0	17.100	25.800	50,9%	42,2	14,0	64,5	-9,9	5,3	7,3	0,9
HOSE	PPC	4,8	15.000	22.500	50,0%	-51,0	45,2	-71,5	41,5	10,7	7,4	1,0
HOSE	DRC	2,8	23.150	34.700	49,9%	20,1	17,5	13,4	5,2	8,7	9,5	1,5
HOSE	IMP	3,5	53.200	79.000	48,5%	-7,5	18,6	-9,8	18,5	19,6	12,9	2,0

KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

Giá khuyến nghị ngày 01/11/2022 (*)	15,700 – 16,200
Giá mục tiêu ngắn hạn 1	18,000
Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)	11.1% - 14.6%
Giá mục tiêu ngắn hạn 2	19,500
Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)	20.4% - 24.2%
Giá cắt lỗ	15,200
Giá mục tiêu cơ bản	50,300
(*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị	

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ KQKD Q3/2022 của HDB khả quan, LNST tăng trưởng 43,4% svck đạt 2.169 tỷ đồng nhờ tổng thu nhập hoạt động tăng trưởng mạnh, +45,6% svck, được hỗ trợ bởi đà tăng trưởng cao ở đồng thời ở thu nhập từ lãi (+35,6% svck) và thu nhập ngoài lãi (+127,6% svck), cùng với sự kiểm soát tốt chi phí hoạt động, hiện CIR của HDB đạt 37,1% trong Q3/2022 tiếp tục giảm nhẹ so với 38,1% của cùng kỳ và 38,1% cuối năm 2021.
- ❖ Chất lượng tài sản được kiểm soát tốt, tỷ lệ nợ xấu tăng nhẹ lên 1,54% từ 1,33% tại thời điểm cuối Q2/2022, tuy nhiên chất lượng tài sản của HDB vẫn tốt hơn so với các ngân hàng có cùng khẩu vị rủi ro cao khác. Ngân hàng cho biết, đối với mảng cho vay lĩnh vực BĐS, tính đến 30/9/2022, dư nợ BĐS của HDBank chỉ chiếm 8% tổng cho vay khách hàng; còn tỷ lệ nợ xấu rất thấp, chỉ khoảng 0,03% và hầu như không có nợ xấu BĐS.
- ❖ Chúng tôi kỳ vọng, HDB sẽ duy trì đà tăng trưởng ổn định trong thời gian tới bất chấp các điều kiện vĩ mô đang ngày càng khó khăn hơn, dẫn đến hạn mức tín dụng cho các ngân hàng sẽ thấp hơn trước. Nhưng HDB sẽ là một trong số ít ngân hàng nhận được hạn mức tín dụng cao nhờ (1) việc hỗ trợ các quỹ tín dụng nhân dân và cho vay lĩnh vực ưu tiên, (2) tham gia tái cơ cấu ngân hàng gặp khó khăn. Điều này sẽ là yếu tố quan trọng bên cạnh sự phục hồi của HD Saigon, giúp KQKD tiếp đà tăng trưởng ổn định trong thời gian tới.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Ngành	Ngân hàng
Vốn hóa (tỷ đồng)	41.250
SLCPĐLH (triệu cp)	2.515
KLBO 3 tháng (nghìn cp)	1.295
GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)	16,5
SH NĐTNN còn lại (%)	0,0%
ĐD giá 52 tuần (nghìn đồng)	15.400-26.800

TÀI CHÍNH

	2020A	2021E	2022F
LNST	3.918	4.899	7.762
ROA (%)	1,55	1,75	1,96
ROE (%)	20,2	23,27	22,87
EPS (đồng)	1.706	2.431	3.125
Giá trị sổ sách (đồng)	9.235	11.650	14.580
Cổ tức tiền mặt (đồng)	-	-	-
P/E (x) (*)	8,91	10,15	5,25
P/B (x) (*)	1,65	2,12	1,12

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ Sau khi đánh mất vùng hỗ trợ 16, HDB đã nhanh chóng trở lại trên vùng này, cho thấy áp lực bán không còn thúc ép giảm giá. Đồng thời, HDB liên tục được hỗ trợ với khá nhiều nến Hammer. Dự kiến HDB sẽ tiếp tục được hỗ trợ tại vùng 16 và tăng ngắn hạn.



KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

Giá khuyến nghị ngày 01/11/2022 (*)	13,700 – 14,200
Giá mục tiêu ngắn hạn 1	16,000
Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)	12.7% - 16.8%
Giá mục tiêu ngắn hạn 2	17,500
Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)	23.2% - 27.7%
Giá cắt lỗ	13,300
Giá mục tiêu cơ bản	
(*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị	

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ MIG công bố kết quả kinh doanh Q3/2022 với doanh thu thuần kinh doanh bảo hiểm đạt 887 tỷ đồng, tăng 59,5% svck. Tổng cộng 9 tháng đầu năm, doanh thu thuần kinh doanh bảo hiểm đạt 2.539 tỷ đồng, tăng 37,2%. Điểm sáng trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm của MIG đến từ phí bảo hiểm gốc với mức tăng 38,3% trong Q3/2022 và 36,4% trong 9 tháng. Động lực chủ yếu đến từ bảo hiểm con người (tai nạn, sức khỏe ...)
- ❖ Dù tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 731 tỷ đồng trong Q3/2022 (tăng 59% svck) và 2.153 tỷ đồng trong 9T/2022 (tăng 42,7% svck), lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm vẫn tăng trưởng tốt trong Q3/2022 và 9 tháng đầu năm với mức tăng lần lượt 58,1% và 15,9%.
- ❖ Với hoạt động kinh doanh bảo hiểm tăng trưởng tốt 9 tháng đầu năm và lãi suất tiền gửi có xu hướng tăng, chúng tôi kỳ vọng hoạt động kinh doanh cốt lõi cũng như hoạt động tài chính sẽ tiếp tục tốt trong Q4/2022. Hiện cổ phiếu đang được giao dịch với P/B là 1,3x

CỔ PHIẾU HÔM NAY – Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội (HOSE: MIG)

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Ngành	Bảo hiểm
Vốn hóa (tỷ đồng)	2.400
SLCPĐLH (triệu cp)	164
KLBBQ 3 tháng (nghìn cp)	1.200
GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)	22
SH NĐTNN còn lại (%)	94,4%
BĐ giá 52 tuần (nghìn đồng)	13.600-28.600

TÀI CHÍNH

	2020A	2021A	2022F
Doanh thu	2.402	2.655	3.357
LNST	193	223	210
ROA (%)	3,4	3,4	2,5
ROE (%)	12,5	12,7	11,2
EPS (đồng)	1.342	1.648	1.280
Giá trị sổ sách (đồng)	11.807	12.216	11.362
Cổ tức tiền mặt (đồng)	1.000	-	-
P/E (x) (*)	11,8	14,4	11,4
P/B (x) (*)	1,3	1,9	1,3

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ Sau khi đánh mất vùng hỗ trợ 14, MIG đã nhanh chóng trở lại trên vùng này, cho thấy áp lực bán không còn thúc ép giảm giá. Dự kiến MIG sẽ tiếp tục được hỗ trợ tại vùng 14 và tăng ngắn hạn.



KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

Giá khuyến nghị ngày 01/11/2022 (*)	17,300 – 18,200
Giá mục tiêu ngắn hạn 1	22,000
Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)	20.9% - 27.2%
Giá mục tiêu ngắn hạn 2	25,000
Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)	37.4% - 44.5%
Giá cắt lỗ	16,700
Giá mục tiêu cơ bản	43,800
(*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị	

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ 9T2022, PC1 đạt doanh thu thuần 5.995 tỷ đồng (-22% svck), trong đó đóng góp chủ yếu vào sự sụt giảm của doanh thu hoạt động xây lắp chỉ đạt 3.367 tỷ đồng (-40% svck), tuy nhiên biên lợi nhuận gộp mảng này lại cải thiện mạnh khi đạt 9,8% (cùng kỳ đạt 6,5%). Mảng điện với tổng doanh thu đạt 1.244 tỷ đồng (+148%), biên lợi nhuận gộp mảng điện đạt ~55% (cùng kỳ đạt 53%). Điều này dẫn tới lợi nhuận gộp cải thiện mạnh đạt 1.091 tỷ đồng (+46% svck).
- ❖ Lợi nhuận thuần từ HĐKD giảm mạnh so với cùng kỳ và chỉ đạt 337 tỷ đồng (-51% svck), nguyên nhân chính là do (1) sụt giảm mạnh trong doanh thu tài chính (không ghi nhận lãi đánh giá lại các khoản đầu tư) (2) chi phí tài chính tăng mạnh do lỗ chênh lệch tỷ giá từ việc vay USD để tài trợ cho 3 nhà máy điện kể trên hơn 179 tỷ đồng (VND mất giá 2,5% trong Q32022), đồng thời chi phí lãi vay cũng tăng mạnh lên 411 tỷ đồng (+88% svck). LNST của cổ đông công ty mẹ chỉ đạt 252 tỷ đồng (-56% svck). Nhìn sang năm 2023, PC1 sẽ có những câu chuyện như sau (1) Nền thấp năm 2022 (2) Mỏ Niken sẽ bắt đầu đóng góp (3) Mảng bds KCN của Western Pacific.
- ❖ Chúng tôi đưa ra mức định giá đạt 43.800 đồng/cp, upside 112% so với giá đóng cửa ngày 31/10/2022.

CỔ PHIẾU HÔM NAY – CTCP Tập đoàn PC1 (HOSE: PC1)

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

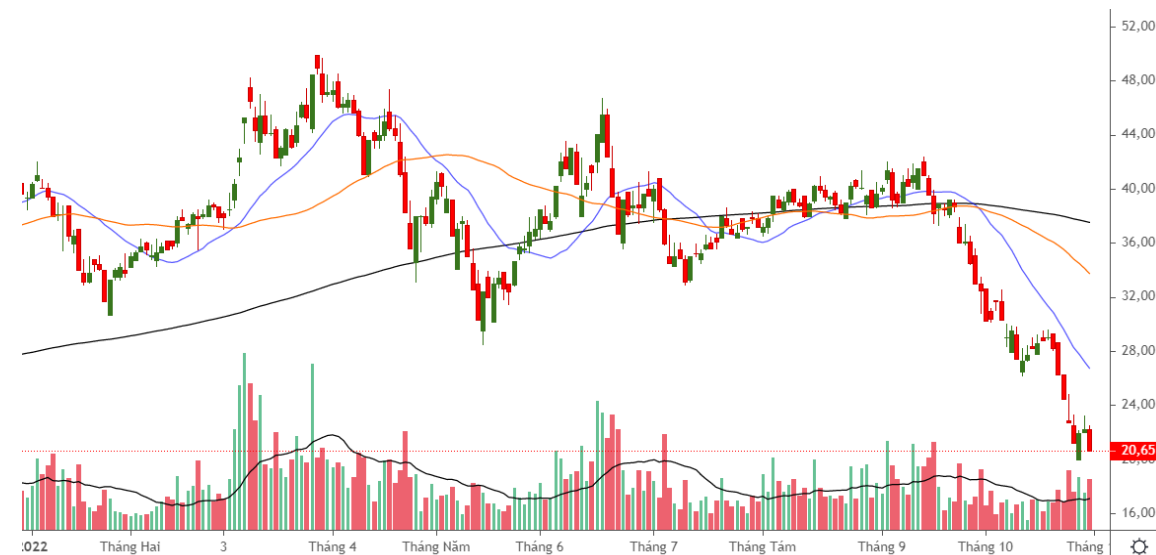
Ngành	Công nghiệp
Vốn hóa (tỷ đồng)	4.856
SLCPĐLH (triệu cp)	235,1
KLBO 3 tháng (nghìn cp)	1.733
GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)	61,7
SH NĐTNN còn lại (%)	45%
BD giá 52 tuần (nghìn đồng)	20.650-48.950

TÀI CHÍNH

	2020A	2021A	2022F
Doanh thu	9.828	9.774	8.871
LNST	513	695	477
ROA (%)	5,4%	4,7%	8,9%
ROE (%)	13,8%	15,1%	12,4%
EPS (đồng)	2.231	2.852	6.639
Giá trị sổ sách (đồng)	17.380	19.992	20.931
Cổ tức tiền mặt (đồng)	0	0	0
P/E (x) (*)	8,3	13,8	11,9
P/B (x) (*)	1,1	2,0	1,0

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ Ngày 1/11 là ngày GDKHQ của PC1, giá tham chiếu điều chỉnh là 18. PC1 đang lùi bước để kiểm tra lại vùng đáy vừa thiết lập trong thời gian gần đây (17.4), cũng là vùng hỗ trợ khá mạnh trong ngắn hạn. Dự kiến PC1 sẽ tiếp tục được hỗ trợ và tăng ngắn hạn.



KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

Giá khuyến nghị ngày 01/11/2022 (*)	37,000 – 39,500
Giá mục tiêu ngắn hạn 1	44,500
Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)	12.7% - 20.3%
Giá mục tiêu ngắn hạn 2	49,000
Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)	24.1% - 32.4%
Giá cắt lỗ	36,800
Giá mục tiêu cơ bản	73,900

(*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ Quý 3/2022, chúng tôi dự báo KQKD sẽ không diễn biến quá tích cực dựa trên (1) LNST công ty mẹ chỉ đạt 12,3 tỷ đồng (-80% svck) do giá bán mủ giảm (2) dự kiến công ty sẽ chưa hạch toán thêm tiền đền bù từ dự án VSIP 3 (3) lợi nhuận hoạt động tài chính công ty mẹ giảm 44 tỷ đồng do chưa nhận được cổ tức từ NTC. Tuy nhiên, kỳ vọng KQKD quý 4 sẽ cải thiện nhiều từ tiền đền bù hơn 300 tỷ đồng và kỳ vọng giá mủ có thể phục hồi từ mức thấp nhất tính từ tháng 10/2020.
- ❖ Trong dài hạn, động lực lớn nhất cho PHR vẫn là từ việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất cao su thành khu công nghiệp. Các khu được kỳ vọng sẽ triển khai sớm nhất theo thứ tự: KCN Tân Lập 1 (200 ha), Tân Bình mở rộng (1.000 ha), Lai Hưng (600 ha dự kiến bàn giao cho BCM) và 1 số khu khác.
- ❖ Mặc dù vậy, chúng tôi cũng đánh giá chưa cao về khả năng triển khai nhanh chóng trong ngắn hạn của PHR, do một số vấn đề về quy định pháp lý cũng như kinh nghiệm để triển khai những đại dự án dài hơi. Chúng tôi đưa ra mức định giá hợp lý (đã tính KCN Tân Bình mở rộng, Tân Lập, VSIP 3, NTC3) vào trong kết quả định giá là 73.900 đồng/cp (upside 62% so với giá đóng cửa ngày 12/10/2022).

CỔ PHIẾU HÔM NAY – CTCP Cao su Phước Hòa (HOSE: PHR)

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Ngành	KCN
Vốn hóa (tỷ đồng)	5.474
SLCPĐLH (triệu cp)	135
KLBO 3 tháng (nghìn cp)	719
GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)	46
SH NĐTNN còn lại (%)	36,9%
BD giá 52 tuần (nghìn đồng)	40.400-87.500

TÀI CHÍNH

	2020A	2021A	2022F
Doanh thu	1.632	1.945	1.851
LNST	1.082	478	1.100
ROA (%)	17,5	7,6	17,7
ROE (%)	36,5	14,8	29,4
EPS (đồng)	7.711	3.375	6.156
Giá trị sổ sách (đồng)	23.620	22.057	26.348
Cổ tức tiền mặt (đồng)	4.500	2.500	2.500
P/E (x) (*)	8,2	21,1	7,4
P/B (x) (*)	2,7	3,2	1,7

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ Nhịp giảm của PHR được kiểm hãm gần vùng 37 và hồi phục trở lại. Hiện tại PHR chưa thu hút dòng tiền nhưng áp lực bán cũng hạ nhiệt đáng kể. Có thể PHR sẽ có thời gian lùi bước để kiểm tra lại cung cầu nhưng nhịp lùi bước này là cơ hội để Tích lũy PHR với kỳ vọng nhịp sóng tăng ngắn hạn.



Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
01/11	VNIndex	Tín hiệu nến Dragonfly Doji kèm thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền đang gia tăng tích lũy ở vùng giá thấp. Mặc dù tín hiệu này chưa thể phủ nhận xu thế giảm trước đó nhưng có thể giúp thị trường ổn định và có thời gian tích lũy. Dự kiến, VN-Index sẽ tiếp tục dao động tích lũy tại vùng 1.010 – 1.045 điểm trước khi có xu thế hồi phục rõ ràng hơn.
	HDB	Sau khi đánh mất vùng hỗ trợ 16, HDB đã nhanh chóng trở lại trên vùng này, cho thấy áp lực bán không còn thúc ép giảm giá. Đồng thời, HDB liên tục được hỗ trợ với khá nhiều nến Hammer. Dự kiến HDB sẽ tiếp tục được hỗ trợ tại vùng 16 và tăng ngắn hạn.
	MIG	Sau khi đánh mất vùng hỗ trợ 14, MIG đã nhanh chóng trở lại trên vùng này, cho thấy áp lực bán không còn thúc ép giảm giá. Dự kiến MIG sẽ tiếp tục được hỗ trợ tại vùng 14 và tăng ngắn hạn.
	PC1	Ngày 1/11 là ngày GDKHQ của PC1, giá tham chiếu điều chỉnh là 18. PC1 đang lùi bước để kiểm tra lại vùng đáy vừa thiết lập trong thời gian gần đây (17.4), cũng là vùng hỗ trợ khá mạnh trong ngắn hạn. Dự kiến PC1 sẽ tiếp tục được hỗ trợ và tăng ngắn hạn.
	PHR	Nhịp giảm của PHR được kiểm hãm gần vùng 37 và hồi phục trở lại. Hiện tại PHR chưa thu hút dòng tiền nhưng áp lực bán cũng hạ nhiệt đáng kể. Có thể PHR sẽ có thời gian lùi bước để kiểm tra lại cung cầu nhưng nhịp lùi bước này là cơ hội để Tích lũy PHR với kỳ vọng nhịp sóng tăng ngắn hạn.
	VIC	VIC liên tục được hỗ trợ gần vùng 53 với nhiều nến Hammer. Cho thấy vùng hỗ trợ này khá vững trong ngắn hạn. Dự kiến VIC sẽ tiếp tục được hỗ trợ và có thể kỳ vọng nhịp tăng ngắn hạn của VIC trong thời gian tới.

Ngày MUA	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
31/10	MWG	51.60	50.00	58.00	60.00	48.40		3.2%		0.1%
13/10	PHR	40.40	45.00	50.00	53.00	42.70	48.60	8.0%	Đóng 18/10	2.8%
07/10	BID	34.55	29.00	33.00	35.00	27.40	33.00	13.8%	Đóng 14/10	-1.2%
28/09	HPG	15.65	22.00	24.50	26.00	20.80	20.80	-5.5%	Cắt lỗ 03/10	-6.9%
28/09	VNM	78.50	71.50	79.00	82.50	69.30	69.30	-3.1%	Cắt lỗ 07/10	-11.2%
23/09	REE	79.00	84.00	93.00	99.50	79.90	79.50	-5.4%	Cắt lỗ 27/09	-4.0%
23/09	QNS	43.70	46.00	47.50	51.00	43.80	43.80	-4.8%	Cắt lỗ 03/10	-10.6%
14/09	VIC	55.40	62.50	69.00	76.00	61.30	61.30	-1.9%	Cắt lỗ 27/09	-6.6%
17/08	PTB	50.00	64.00	72.00		61.90	65.40	2.2%	Đóng 06/09	0.2%
16/08	VCS	50.70	80.00	87.80		74.80	74.80	-6.5%	Cắt lỗ 06/09	0.3%
11/08	FRT	81.80	77.50	95.00		71.90	89.00	14.8%	Đóng 30/08	1.6%
10/08	BMI	24.85	29.65	33.40		28.40	28.40	-4.2%	Cắt lỗ 29/09	-10.5%
10/08	PPC	15.00	17.70	19.30		16.40	16.40	-7.3%	Cắt lỗ 30/09	-10.1%
09/08	VPB	16.35	30.10	33.50		28.40	28.40	-5.6%	Cắt lỗ 26/09	-6.6%
04/08	NLG	22.80	41.00	46.00		38.30	43.05	5.0%	Đóng 30/08	2.4%
04/08	DDV	11.20	19.10	22.80		19.30	19.30	1.0%	Đóng 07/09	-0.5%
04/08	PVP	10.00	12.20	14.80		11.30	13.70	12.3%	Đóng 30/08	2.4%
03/08	VNM	78.50	72.80	82.50		70.30	70.30	-3.4%	Cắt lỗ 06/10	-13.5%
02/08	MWG	51.60	61.50	69.80		57.80	69.80	13.5%	Đóng 26/08	4.2%
Hiệu quả Trung bình								1.4%		-3.6%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

1. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn kèm gói thanh khoản:

Thời hạn (Tháng)	Suất sinh lợi (%/Năm)	
	Gói cố định	Gói linh hoạt
Không kỳ hạn	0.10%	0.10%
1	6.00%	6.00%
2	6.70%	6.40%
3	7.20%	6.80%
4	7.50%	7.10%
5	7.80%	7.40%
6	8.10%	7.70%
7	8.20%	7.80%
8	8.30%	7.90%
9	8.40%	8.00%
10	8.50%	8.10%
11	8.60%	8.20%
12	8.70%	8.30%

Ghi chú:

• **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

• **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

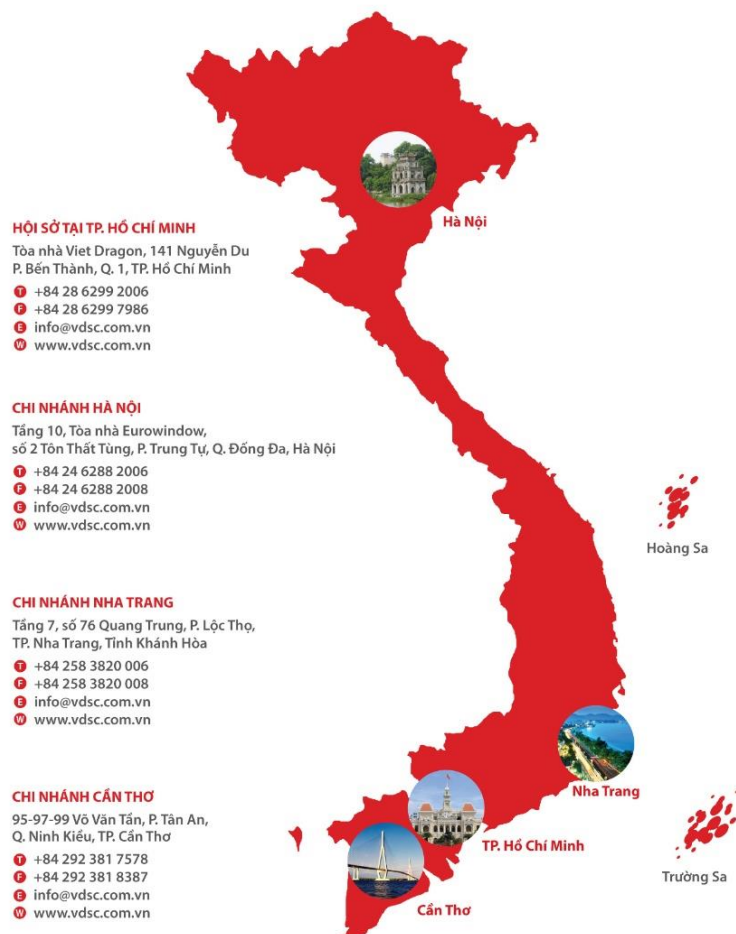
(**) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

2. Sản phẩm Gói Mua nắm giữ 1 năm đối với Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn với Suất sinh lời là **9.2%/năm**.

3. Sản phẩm Mua nắm giữ đáo hạn đối với Trái phiếu CTCP Hưng Thịnh Incons (HTN):

Đáo hạn ngày 31/12/2022	
Thời gian mua	Lãi suất
Từ 16/10/22-15/11/22	7.75%
Từ 16/11/22-31/12/22	7.50%

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Nguyễn Đại Hiệp

Chuyên viên cao cấp

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Phạm Thu Hà Phương

Chuyên viên

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

Đinh Văn Hiến

Chuyên viên

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006